

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

V/v kiến nghị xem xét, sửa đổi một số nội dung tại Dự thảo “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về cấp Giấy phép, tổ chức hoạt động và các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng là hợp tác xã”.

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam nhận được nhiều ý kiến phản hồi bằng văn bản và các ý kiến tham gia trực tiếp tại Toạ đàm của Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố và đại diện các Quỹ tín dụng nhân dân về nội dung Dự thảo “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều về cấp Giấy phép, tổ chức, hoạt động và các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là Hợp tác xã” của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức, đồng thời căn cứ vào việc xin ý kiến về Dự thảo Thông tư trên Website của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của các thành viên và nghiên cứu nội dung Dự thảo Thông tư, Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tham gia các ý kiến như sau:

I. Điều 1 của Dự thảo Thông tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về ngân hàng Hợp tác xã.

Điểm a khoản 2 điều 41: “Hoạt động đối với các Quỹ tín dụng nhân dân thành viên gửi tiền (không kỳ hạn, có kỳ hạn) tại ngân hàng hợp tác xã để điều hòa vốn”.

Có ý kiến như sau: Do hiện nay Ngân hàng hợp tác xã chưa có chi nhánh tại tất cả các tỉnh, thành phố (32 chi nhánh/ 31 tỉnh, thành phố) nên gây khó khăn cho các Quỹ tín dụng nhân dân trong hoạt động gửi tiền. Khi thực hiện việc rút tiền của một số Quỹ tín dụng nhân dân mà không có các chi nhánh của Ngân hàng hợp tác xã tại tỉnh đó sẽ dẫn đến Quỹ phải đi lại để đến được điểm có chi nhánh Ngân hàng hợp tác xã, chi phí đi lại tốn kém, không thuận tiện cho giao dịch, mất thời gian.

Kiến nghị: Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định Quỹ tín dụng được gửi tiền vào Ngân hàng hợp tác xã và các tổ chức tín dụng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động.

II. Điều 4 của Dự thảo Thông tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân

a) Khoản 3 Điều 8 bản Dự thảo Thông tư quy định:

“Tổng mức dư nợ cho vay đối với một thành viên là pháp nhân không được vượt quá tổng số vốn góp và số dư tiền gửi của pháp nhân đó tại quỹ tín dụng nhân dân tại mọi thời điểm. Thời hạn cho vay đối với thành viên là pháp nhân không được vượt quá thời hạn còn lại của số tiền gửi và khoản vay phải được đảm bảo bằng chính số tiền gửi tại quỹ tín dụng nhân dân của pháp nhân.

Tổng mức dư nợ cho vay đối với khách hàng là pháp nhân, cá nhân không phải là thành viên không được vượt quá số dư của số tiền gửi tại thời điểm quyết định cho vay và thời hạn cho vay không được vượt quá thời hạn còn lại của số tiền gửi”.

Có ý kiến như sau: Quy định như Dự thảo Thông tư rất hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ kinh tế hộ gia đình. Vì vậy để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ & vừa là thành viên của các Quỹ TDND có thể tiếp cận được vốn vay.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định bổ sung vào Thông tư cho phép các Quỹ TDND được cho vay thành viên là pháp nhân bằng hình thức thế chấp tài sản.

III. Điều 2 của Dự thảo Thông tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân

1. Điều 8:

a) Khoản 6 Điều 8 bản Dự thảo Thông tư quy định:

Quy mô hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo: *“Tổng tài sản của quỹ tín dụng nhân dân không được vượt quá 500 tỷ đồng”.*

Có ý kiến như sau: Sự phát triển của các Quỹ TDND trên địa bàn Hà Nội nói riêng, cả nước nói chung đã khẳng định mô hình Quỹ TDND là rất phù hợp với điều kiện kinh tế và thị trường tài chính Việt Nam. Hiện nay, về cơ bản các Quỹ TDND hoạt động an toàn, hiệu quả. Để các quỹ TDND tiếp tục hoạt động an toàn, hiệu quả đúng với mục tiêu đặt ra, đòi hỏi phải có những biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ hơn, nhất là những quy định về hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành. Đối

với những quỹ lớn Dự thảo cũng đã đưa ra quy định là các Quỹ TDND đó phải xây dựng phương án đề nghị để giữ nguyên quy mô hoạt động, đây cũng là một giải pháp xử lý những thực tế tồn tại. Vì vậy, việc hạn chế quy mô hoạt động như quy định tại Dự thảo Thông tư sẽ làm kìm hãm sự phát triển theo qui luật phát triển của một tổ chức kinh tế, không theo quy luật của kinh tế thị trường; làm giảm sức cạnh tranh của Quỹ TDND với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, làm cho các Quỹ TDND không thực hiện được đúng tôn chỉ mục đề ra là “thực hiện huy động vốn trên địa bàn để cho vay các thành viên nhằm mục đích tương trợ giữa các thành viên, tăng cường tính liên kết”.

Phạm vi lãnh thổ hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân theo địa bàn xã thực tiễn hiện nay và thời gian tới, các xã ở các tỉnh, thành phố có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội có chênh lệch lớn về quy mô, thu nhập, nhu cầu quan hệ tín dụng; nên không chế tổng tài sản sẽ phát sinh không công bằng, hợp lý về lợi ích của thành viên.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có nhiều công cụ như quy định các tỷ lệ an toàn hoạt động để quản lý, kiểm soát quy mô hoạt động mà không cần thiết quy định vay tính hành chính như Dự thảo.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bỏ quy định: “*Tổng tài sản của quỹ tín dụng nhân dân không được vượt quá 500 tỷ đồng*”.

2. Điều 17:

a) Khoản 3 Điều 17 bản Dự thảo Thông tư quy định:

“Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị do Đại hội thành viên quyết định và được ghi trong Điều lệ, ít nhất là 02 năm và không quá 05 năm. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp...”

Có ý kiến như sau: Theo Khoản 3 Điều 81 Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị do Đại hội thành viên quyết định và được ghi trong Điều lệ, ít nhất là 02 năm và không quá 05 năm”; Theo Khoản 2 Điều 35 Luật số 23/2012/QH13 Luật Hợp tác xã quy định “Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định nhưng tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm”.

Việc hạn chế không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Dự thảo Thông tư là trái với Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng và Luật số 23/2012/QH13 Luật hợp tác xã.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bỏ quy định: “*Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp*”.

3. Điều 21:

a) Khoản 4 Điều 21 bản Dự thảo Thông tư quy định:

“Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp...”.

Có ý kiến như sau: Theo Khoản 5 Điều 83 Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng quy định *“Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.”* và Theo Khoản 3 Điều 39 Luật số 23/2012/QH13 Luật Hợp tác xã quy định *“Trưởng ban kiểm soát do đại hội thành viên bầu trực tiếp trong số các thành viên ban kiểm soát; nhiệm kỳ của ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị”*.

Như vậy, việc hạn chế không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp đối với Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát như quy định tại Dự thảo Thông tư là trái với Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng và Luật số 23/2012/QH13 Luật hợp tác xã.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bỏ quy định: *“Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp”*.

4. Điều 20, Điều 23 và Điều 24:

a) Điều 20, Điều 23 và Điều 24 Dự thảo Thông tư quy định về:

Điều kiện, tiêu chuẩn đối với hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát.

Có ý kiến như sau: Đối với tiêu chuẩn về trình độ đại học là phù hợp với quy định của Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, hiện nay cán bộ chủ chốt nhiều Quỹ TDND chỉ mới có bằng trung cấp, cao đẳng.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần có lộ trình thực hiện phù hợp với thời gian để Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát của Quỹ TDND có thể chuyển đổi, học nâng cấp trình độ lên Đại học.

5. Điều 28:

a) Khoản 5 Điều 28 bản Dự thảo Thông tư quy định:

“Tu cách thành viên được xác lập sau khi Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới. Tu cách thành viên chấm dứt sau khi Đại hội thành viên thông qua danh sách cho thành viên ra khỏi quỹ tín dụng nhân dân hoặc quyết định khai trừ thành viên”.

Có ý kiến như sau: Theo Điểm đ Khoản 2 Điều 80 Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng quy định *“Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới và cho thành viên ra khỏi ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân theo đề nghị của Hội đồng quản trị; quyết định khai trừ thành viên”*; Theo Khoản 6 Điều 32 Luật số 23/2012/QH13 Luật hợp

tác xã quy định Đại hội thành viên quyết định “*Chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật này*”, còn lại các trường hợp khác thẩm quyền quyết định chấm dứt thành viên do Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo Đại hội thành viên gần nhất; Luật Hợp tác xã năm 2012 cũng không quy định cụ thể tư cách thành viên chỉ được xác lập sau khi Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới.

Dự thảo Thông tư quy định tư cách thành viên được xác lập, tư cách thành viên chấm dứt sau khi Đại hội thành viên thông qua danh sách là phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tuy nhiên, thực tế hoạt động của các Quỹ TDND nếu thực hiện như vậy, thì việc thu hút thành viên là khó khăn bởi thành viên khi được công nhận tư cách mới đủ điều kiện để vay vốn tại Quỹ TDND mà đại hội thành viên của Quỹ TDND chỉ thực hiện 01 lần/năm. Nhất là trong bối cảnh cạnh tranh như hiện nay, nếu người dân địa phương có nhu cầu ra nhập thành viên của Quỹ TDND để vay vốn mà phải chờ Đại hội thì sẽ mất cơ hội.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Quốc Hội cho sửa đổi quy định về vấn đề này của Luật các tổ chức tín dụng để sát với thực tiễn hoạt động của các Quỹ TDND, tạo điều kiện thuận lợi để các Quỹ TDND phát triển tốt trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

6. Điều 30:

a) Khoản 3 Điều 30 bản Dự thảo Thông tư quy định về việc:

“Hoàn trả, chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của thành viên....”

Có ý kiến như sau: Với ý nghĩa vốn điều lệ là sự cam kết mức trách nhiệm bằng vật chất của thành viên với khách hàng, đối tác; là vốn đầu tư cho hoạt động của doanh nghiệp; là cơ sở để phân chia lợi nhuận cũng như rủi ro trong kinh doanh của các thành viên góp vốn, thì việc quy định như Dự thảo Thông tư phức tạp đối với các Quỹ TDND.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giữ nguyên như quy định cũ tại Khoản 3 Điều 30 Thông tư 04/2015/TT-NHNN.

7. Điều 36:

a) Khoản 2 Điều 36 bản Dự thảo Thông tư quy định: *“Tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên của quỹ tín dụng nhân dân tối thiểu bằng 50% tổng mức nhận tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn liên xã phải đảm bảo tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên tối thiểu bằng 60% tổng mức nhận tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân”*.

Có ý kiến như sau: Quy định này làm hạn chế khả năng huy động mọi nguồn lực của người dân trên địa bàn hoạt động gửi tiền vào Quỹ TDND, từ đó làm giảm uy tín của Quỹ TDND đối với thành viên và nhân dân. Hơn nữa quy định này không phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bỏ quy định: “*Tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên của quỹ tín dụng nhân dân tối thiểu bằng 50% tổng mức nhận tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn liên xã phải đảm bảo tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên tối thiểu bằng 60% tổng mức nhận tiền gửi của quỹ tín dụng nhân dân*”.

8. Điều 36b:

a) Điều 36b bản Dự thảo Thông tư quy định: “*Sổ tiết kiệm trắng*”.

Có ý kiến như sau: Đối với lộ trình thực hiện sử dụng sổ tiết kiệm trắng do Ngân hàng HTX in ấn, phát hành: Hiện nay, các Quỹ TDND tại nhiều địa bàn đang sử dụng sổ tiết kiệm trắng do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phát hành với số lượng lớn, có Quỹ TDND còn số dư sổ trắng với giá trị lên đến 20 triệu đồng. Để tiết kiệm số sổ trắng đã in có sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho các Quỹ TDND được kéo dài lộ trình thực hiện đến hết năm 2020.

9. Điều 37:

a) Khoản 5 Điều 37 bản Dự thảo Thông tư quy định: “*Quỹ TDND cho vay hợp vốn cùng ngân hàng Hợp tác xã khoản cho vay từ 500 triệu đồng trở lên*”.

Có ý kiến như sau: Quy định này trái với quy định tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 128 Giới hạn cấp tín dụng của Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 39/2016/TT-NHNN.

Theo Khoản 1 Điều 128: “*Tổng mức dư nợ cấp tín dụng cho một khách hàng không vượt quá 15% vốn tự có..... người có liên quan không vượt quá 25%...*”; Khoản 6 Điều 128: “*Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt giới hạn quy định... được cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của NHNN*”.

Theo Điều 3 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của NHNN quy định về quyền tự chủ của các tổ chức tín dụng: “*Tổ chức tín dụng có quyền tự chủ trong hoạt động cho vay và tự chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình. Không tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng*”.

Thực tế số khoản vay 500 triệu đồng tại các Quỹ TDND hiện nay không ít, trong khi đó Ngân hàng HTX chưa có đủ số chi nhánh tại 57 tỉnh, thành phố có Quỹ TDND, hiện nay chỉ có 32 chi nhánh tại 31 tỉnh, thành phố. Ngay cả những tỉnh, thành phố có Ngân hàng HTX, địa bàn hoạt động của các Quỹ TDND cũng rất xa Ngân hàng HTX. Việc cho vay hợp vốn sẽ gây phiền hà cho thành viên và không đáp ứng kịp thời. Việc quản lý tài sản đảm bảo thiếu tính an

toàn. Điều này gây khó khăn cho các Quỹ TDND thực hiện cho vay hợp vốn với tất cả các khoản vay có giá trị từ 500 triệu đồng.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bỏ quy định:

“Quỹ TDND cho vay hợp vốn cùng ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam khoản cho vay từ 500 triệu đồng trở lên” hoặc chỉ nên quy định: Khi có nhu cầu các Quỹ TDND thành viên thực hiện cho vay hợp vốn với Ngân hàng HTX theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cấp tín dụng.

III. Điều 4 của Dự thảo Thông tư: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân

a) Khoản 3 Điều 8 bản Dự thảo Thông tư quy định:

“Tổng mức dư nợ cho vay đối với một thành viên là pháp nhân...”.

Có ý kiến như sau: Quy định như Dự thảo Thông tư rất hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ kinh tế hộ gia đình. Vì vậy để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ & vừa là thành viên của các Quỹ TDND có thể tiếp cận được vốn vay.

Kiến nghị: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung vào Thông tư cho phép các Quỹ TDND được cho vay thành viên là pháp nhân bằng hình thức thế chấp tài sản.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý và kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, kính đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, chỉnh sửa để đảm bảo việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan tới hoạt động của các Quỹ TDND theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm giữ an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống, tăng cường tính minh bạch, công khai, cạnh tranh và phù hợp với quy định của pháp luật và Chỉ thị số: 06/CT-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phó TTg Vương Đình Huệ (để báo cáo);
- Chủ tịch LMHTXVN (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Các Phó Chủ tịch LMHTXVN;
- LMHTX các tỉnh/TP;
- Các ủy viên UBKTr LMHTXVN;
- Ủy ban Kiểm tra LMHTX các tỉnh, tp;
- Lưu: VT, UBKTr.

**TM. ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Mạnh Thảo

